

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018 /HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bạch Đình Ca.

Bà Phan Thị Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 37/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST - HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân H (tên gọi khác: không); sinh ngày 12/7/1963, tại huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1919 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1935 (cả hai ông bà đều đã chết); có vợ là Trần Thị A, sinh năm 1964 (đã ly hôn) và 03 con, con lớn sinh năm 1989 con nhỏ sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Năm 1985 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/HS-ST ngày 13/5/1985; năm 1991 bị Tòa án nhân dân thị xã Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/HS-ST ngày 28/5/1991; năm 1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án hình sự sơ thẩm số 53/HS-ST ngày 26/5/1992; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/8/2018 cho đến nay vẫn đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Cư Kuin; (Có mặt).

- *Những người bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984; Địa chỉ: thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Dương Tuấn A, sinh năm 1988; Địa chỉ: thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Phan Thị Mai N, sinh năm 1973; Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà H B Hmõk, sinh năm 1977; Địa chỉ: Buôn H, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960; Địa chỉ: thôn M, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1964; Địa chỉ: thôn H, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Tất cả đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Anh Lưu Thanh S, sinh năm 1982; Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Anh Đoàn Đỗ Thanh T, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

+ Bà H G Bdap, sinh năm 1975; Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Y S Ayun, sinh năm 1978; Địa chỉ: Buôn H, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Tất cả đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Người phiên dịch tiếng Êđê: Bà H B Niê, sinh năm 1962; Địa chỉ: Buôn R, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 00 phút sáng, ngày 05/6/2018 Nguyễn Xuân H đi nhờ xe mô tô của một người đi đường không rõ họ tên, địa chỉ từ đường T, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xuống huyện K với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực chợ T, H xuống xe đi bộ

ngang qua nhà chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984, trú tại: thôn B, xã E, huyện K thì nhìn thấy cửa cổng nhà chị T không khóa nên H đẩy cửa cổng đi vào phía sau nhà thì phát hiện trong nhà kho có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Star, biển số H, màu sơn nâu, H dắt xe mô tô trên ra ngoài đường và nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà cất giấu. Đến khoảng 06 giờ sáng cùng ngày, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi bán cho chị Nguyễn Thị Lệ Th, sinh năm 1987, trú tại thôn P, xã H, huyện K được số tiền 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). Sau đó, H đón xe buýt lên thành phố B mua ma túy để sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố B phát hiện và bàn giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Kuin điều tra xử lý. Quá trình điều tra Nguyễn Xuân H còn khai thêm trong khoảng thời gian từ ngày 14/4/2018 đến ngày 03/6/2018 H còn thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn xã T và xã E, huyện K, cụ thể như sau:

Vụ thứ 01: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 14/4/2018, H cùng với Nguyễn Phi H1, sinh năm 1986, trú tại thôn P, xã H, huyện K điều khiển xe mô tô Dream của H1 đến nhà bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1973, ở thôn H, xã E, huyện K lấy trộm 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển số F, loại 49 cm³, màu sơn xanh và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK Bike, màu xanh - trắng. Sau đó, H điều khiển chiếc xe máy vừa trộm cắp được, còn H1 điều khiển xe Dream chở chiếc xe đạp điện vừa trộm cắp được về nhà H Ng Bdap, sinh năm 1998, trú tại buôn K, xã E, huyện K để cất giấu. Đến ngày 15/4/2018, H1 và H Ng mang bán xe máy biển số F cho bà H G Bdap, sinh năm 1975, trú tại buôn T, xã E, huyện K với giá 1.000.000 đồng, nhưng do trước đó H Ng còn nợ bà H G 200.000 đồng nên bà H G chỉ đưa cho H Ng số tiền 800.000 đồng và H Ng đưa số tiền này cho H1 giữ. Sau đó, H1 và H Ng tiếp tục bán xe đạp điện HK Bike cho anh Lưu Thanh S, sinh năm 1982, cùng trú tại buôn T, xã E được số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua xe đạp điện trên, anh S đã bán lại cho anh Đoàn Đỗ Thanh T, sinh năm 1992, trú tại thôn P, xã H với giá là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Đối với số tiền có được từ việc bán những tài sản trên, H1 chia cho H 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng), H đưa cho H Ng 100.000 đồng, còn lại 650.000 đồng (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) H mua ma túy để sử dụng.

Vụ thứ 02: Khoảng 22 giờ 00 phút (không nhớ rõ ngày) trong tháng 4/2018, H và H1 đi đến nhà anh Dương Tuấn A, sinh năm 1988, trú tại thôn M, xã T, huyện K, lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nomuza, biển số L, màu sơn đỏ đen, sau đó cả hai điều khiển xe mô tô trên về nhà H Ng để cất giấu. Sáng hôm sau, H và H1 bán xe mô tô vừa trộm cắp được cho Y H Êban (tên gọi khác là Y Th Êban), sinh năm 1978, trú tại buôn K, xã E, huyện K được 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng). H chia cho H1 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), còn lại 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng) H mua ma túy để sử dụng. Sau khi mua xe mô tô trên, Y H bán lại cho ông Y S Ayun, sinh năm 1978, trú tại buôn H, xã D, huyện K với giá là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng).

Vụ thứ 03: Khoảng 04 giờ 30 phút, (không nhớ rõ ngày) trong tháng 5/2018, H đi bộ đến đoạn đường hành lang trong chợ T, thuộc thôn M, xã T, huyện K và lấy trộm 01 chiếc xe máy biển số HP, nhãn hiệu Honda, loại C50,

màu sơn xanh của bà Phan Thị Mai N, sinh năm 1973, trú tại thôn N, xã T, huyện K dựng bên đường, không có ai trông coi. Sau đó, H điều khiển xe theo đường Quốc lộ 27 đến thành phố B tìm nơi tiêu thụ nhưng do không tiêu thụ được nên H đưa xe mô tô trên về chòi canh rẫy của H, ở thôn P, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cất giấu.

Vụ thứ 04: Khoảng 03 giờ 30 phút, ngày 26/5/2018, H đi bộ đến nhà của bà H B Hmők, sinh năm 1977, trú tại buôn H, xã T, huyện K thì nhìn thấy cửa cổng nhà bà H B không khóa nên H đã đi vào phía bên hông trái nhà bà H B, lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hdmalai, biển số P, màu sơn nâu. Sau đó, H điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được về chòi canh rẫy ở thôn P, xã H, huyện K cất giấu.

Vụ thứ 05: Khoảng 06 giờ, ngày 02/6/2018, H đi bộ đến khu vực chợ T, huyện K và lấy trộm 01 chiếc xe mô tô biển số N, nhãn hiệu Mikado, màu sơn nâu của bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1960, trú tại thôn M, xã E, huyện K đang dựng trước quán bán thức ăn gia súc “*Thông Đào*” thuộc thôn T, xã T, huyện K, không có người trông coi. Sau khi lấy trộm được xe, H điều khiển xe mô tô đi lên thành phố B bán cho người đàn ông không xác định được nhân thân, lý lịch với giá 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) và dùng số tiền trên mua ma túy sử dụng.

Vụ thứ 06: Khoảng 03 giờ ngày 03/6/2018, H đi đến nhà của ông Nguyễn Đình Th, sinh năm 1964, trú tại thôn H, xã E, huyện K, lấy trộm 01 chiếc xe máy biển số FA, nhãn hiệu Honda, loại C50, màu sơn xanh, đang dựng bên hông phải nhà ông Thái. Sau đó, H điều khiển xe máy đi đến thành phố B bán cho một người đàn ông không xác định được nhân thân, lý lịch với giá 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) và dùng số tiền trên để mua ma túy sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐĐG ngày 14/6/2018 và Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 24/7/2018, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin, đã kết luận:

+ Tại thời điểm ngày 14/4/2018, 01 chiếc xe máy biển số F, nhãn hiệu Honda, loại 49 cm³, màu xanh có trị giá là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK Bike, màu xanh - trắng có trị giá là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

+ Tại thời điểm tháng 4/2018, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Nomuza, biển số L, màu sơn đỏ-đen có trị giá là 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng).

+ Tại thời điểm tháng 5/2018, 01 chiếc xe máy biển số HP, nhãn hiệu Honda, loại C50, màu sơn xanh có trị giá là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

+ Tại thời điểm ngày 26/5/2018, 01 chiếc xe mô tô biển số P, nhãn hiệu Hdmalai, màu sơn nâu có trị giá là 3.100.000 đồng (ba triệu một trăm ngàn đồng).

+ Tại thời điểm ngày 05/6/2018, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Star, biển số H, màu nâu có trị giá là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số N, nhãn hiệu Mikado, màu sơn nâu và 01 chiếc xe máy biển số FA, nhãn hiệu Honda, loại C50, màu sơn xanh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản và do thời gian đăng ký sử

dụng tài sản đều trên 10 năm (đã hết khấu hao tài sản) nên Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cư Kuin có Công văn số 07/HĐĐG-TS ngày 24/7/2018 xác định không có đủ căn cứ, cơ sở để định giá các loại tài sản trên.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Kuin thu giữ được và sau đó trả lại cho những chủ sở hữu hợp pháp các tài sản như sau:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Kim A 01 chiếc xe máy biển số F, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số khung 8552669, số máy 8552711 và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK Bike, màu xanh trắng;

- Trả cho anh Dương Tuấn A 01 chiếc xe mô tô biển số L, nhãn hiệu Nomuza, màu sơn đỏ - đen, số khung HDPD5A0D2638, số khung FMH35A1D2638;

- Trả cho bà Phan Thị Mai N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển số HP, màu sơn xanh, loại C50, số khung 056100, số máy 260964;

- Trả cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô biển số H, nhãn hiệu Star, màu sơn nâu, số khung VNSPCG0051S054137, số máy LC150FMG01613137;

- Trả cho bà H B Hmők 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hdmalai, biển số P, màu sơn nâu, số khung G2UM8XP00170, số máy P50FMG000170.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T, anh Dương Tuấn A, bà Nguyễn Thị Kim A, bà Phan Thị Mai N, bà H B Hmők và chị Nguyễn Thị Lệ Th đã nhận lại được tài sản bị mất nên không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm. Riêng bà Nguyễn Thị Kim A có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Đối với bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); ông Nguyễn Đình Th yêu cầu bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); bà H G Bdap yêu cầu bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); ông Y S Ayun yêu cầu bồi thường số tiền là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng); anh Đoàn Đỗ Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Bị cáo Nguyễn Xuân H đồng ý với các mức tiền yêu cầu bồi thường này, nhưng chưa bồi thường được cho những người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trên số tiền nào.

Cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 18/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Nguyễn Phi H1, hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của H Ng Bdap và Y H Êban do những người này đã bỏ đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy tìm và tách các hành vi của những người này ra để điều tra, xử lý sau khi có đủ căn cứ.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả và đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường các số tiền mà

những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố bị cáo; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của bị cáo gây ra, phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H mức án tù từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/8/2018).

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, công nhận việc Cơ quan điều tra giao trả 01 chiếc xe đạp điện và 05 chiếc xe mô tô cho những chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nh 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); ông Nguyễn Đình Th 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); bà H G Bđap 1.000.000 đồng (một triệu đồng); ông Y S Ayun 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) và anh Đoàn Đỗ Thanh T 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Kuin, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản mà bị cáo đã trộm cắp, phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập và phản ánh trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ cơ sở để kết luận, trong khoảng thời gian từ ngày 14/4/2018 đến ngày 05/6/2018, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo Nguyễn Xuân H đã có hành vi lén lút lấy trộm 07 chiếc xe máy và 01 chiếc xe đạp điện của những người bị hại có tổng giá trị là 18.600.000 đồng để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Xuân H là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là một trong những quyền cơ bản được pháp luật hình sự Nhà nước ta bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có đủ khả năng để nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử phạt. Ngoài ra, bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 03 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản lẽ ra bị cáo phải nhận thức được tội lỗi của mình. Nhưng do động cơ vụ lợi, coi thường pháp luật và xem nhẹ quyền sở hữu tài sản của người khác nên bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần có hình phạt tù thích đáng và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa đối với những người khác.

[4] Bị cáo Nguyễn Xuân H thực hiện 07 vụ trộm cắp, trong đó có 04 vụ có giá trị tài sản chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: “phạm tội từ hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ngoài hành vi phạm tội bị Cơ quan điều tra phát hiện và xử lý, bị cáo đã tự thú khai thêm 06 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trước đó mà chưa bị ai phát hiện; được người bị hại bà Nguyễn Thị Kim A xin giải nhẹ hình phạt. Do vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T, anh Dương Tuấn A, bà Nguyễn Thị Kim A, bà Phan Thị Mai N, bà H B Hmők và bà chị Nguyễn Thị Lê Th không có yêu cầu bị cáo H phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết. Đối với bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); ông Nguyễn Đình Th yêu cầu bồi thường số tiền là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng); bà H G Bđap yêu cầu bồi thường số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng); ông Y S Ayun yêu cầu bồi thường số tiền là 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng); anh Đoàn Đỗ Thanh T yêu cầu bồi thường số tiền là 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng). Xét thấy, bị cáo H đồng ý với các số tiền của những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đưa ra nhưng hiện nay bị cáo chưa bồi thường được số tiền nào nên cần buộc bị cáo H phải có nghĩa vụ bồi thường cho những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan các số tiền như trên.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra công an huyện Cư Kuin đã giao trả 01 chiếc xe đạp điện và 05 chiếc xe máy cho những chủ sở hữu là hợp pháp nên cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân H phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/8/2018).

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Nguyễn Xuân H có nghĩa vụ bồi thường cho bà Nguyễn Thị Nh 5.000.000 đồng (năm triệu đồng), cho ông Nguyễn Đình Th 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) cho bà H G Bđap 1.000.000 đồng (một triệu đồng), cho ông Y S Ayun 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) và cho anh Đoàn Đỗ Thanh T 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 chấp nhận việc Cơ quan điều tra giao trả các vật chứng của vụ án cho những chủ sở hữu hợp pháp như sau:

- Trả cho bà Nguyễn Thị Kim A 01 chiếc xe máy biển số F, nhãn hiệu Honda, màu sơn xanh, số khung 8552669, số máy 8552711 và 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu HK Bike, màu xanh trắng;

- Trả cho anh Dương Tuấn A 01 chiếc xe mô tô biển số L, nhãn hiệu Nomuza, màu sơn đỏ - đen, số khung HDPD5A0D2638, số khung FMH35A1D2638;

- Trả cho bà Phan Thị Mai N 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, biển số HP, màu sơn xanh, loại C50, số khung 056100, số máy 260964;

- Trả cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc xe mô tô biển số H, nhãn hiệu Star, màu sơn nâu, số khung VNSPCG0051S054137, số máy LC150FMG01613137;

- Trả cho bà H B Hmők 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hdmalai, biển số P, màu sơn nâu, số khung G2UM8XP00170, số máy P50FMG000170.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án

phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Xuân H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 790.000đ (bảy trăm chín mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với các vấn đề có liên quan quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- CQCSĐT Công an huyện Cư Kuin;
- CCTHADS huyện K;
- Sở tư pháp;
- UBND xã D, huyện K;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ QUỐC ĐỊNH